

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Dự thảo Nghị quyết của HĐND  
của HĐND tỉnh Ban hành**

STT	QUY ĐỊNH CỦA CHÍNH SÁCH ĐÃ BAN HÀNH
I	<b>NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT</b>
1	a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản theo quy định của Nghị quyết.
2	4. Các dự án, phương án sản xuất được hưởng đồng thời các nội dung hỗ trợ quy định tại từng chính sách hoặc được lựa chọn nội dung hỗ trợ phù hợp với mục tiêu của dự án, phương án sản xuất.
3	6. Trường hợp nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.
4	Không quy định

5	c) Quy mô vùng nguyên liệu của dự án/phương án đạt từ 20 ha trở lên (bao gồm diện tích hiện có và trồng mới), trong đó quy mô sản xuất của hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án, phương án đạt tối thiểu từ 0,3 ha trở lên.
6	c) Quy mô vùng nguyên liệu của dự án/phương án đạt từ 30 ha trở lên (bao gồm diện tích hiện có và diện tích trồng mới), trong đó quy mô sản xuất của hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án/phương án đạt tối thiểu từ 0,5 ha trở lên;
7	b) Quy mô vùng nguyên liệu của dự án/phương án đạt từ 10 ha trở lên (bao gồm diện tích trồng mới, trồng thay thế).
8	b) Quy mô vùng nguyên liệu của dự án/phương án đạt từ 50 ha trở lên, trong đó quy mô sản xuất của hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án/phương án đạt tối thiểu từ 0,5 ha trở lên.
<b>II</b>	<b>NỘI DUNG BỔ SUNG THÊM MỚI VÀO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>
	1. Theo quy định tại Điều 14 của Quy định ban hành

kèm theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập):

"Các tổ chức, cá nhân trồng được liệu trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ kinh phí để mua giống, vật tư, phân bón.

Mức hỗ trợ 15 triệu đồng/01 ha"

2. Theo quy định tại Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 69/2020/NQ-HĐND ngày

16/12/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái trước sáp nhập:

"Hỗ trợ một lần 70% chi phí mua cây giống và phân bón cho diện tích trồng mới được liệu. Mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/ha"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH**

**UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 2/2018/NQ-CP về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT  
CỦA UBND TỈNH LÀO CAI**

Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 Chương I : “a) **Tổ chức**, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân, **chủ rừng** có hoạt động phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản theo quy định của Nghị quyết.”.

4. **Đối tượng hỗ trợ tham gia** dự án, phương án sản xuất được hưởng đồng thời các nội dung hỗ trợ quy định tại từng chính sách hoặc được lựa chọn nội dung hỗ trợ phù hợp

Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2 Chương I : “6. Trường hợp nội dung hỗ trợ **trong Quy định này** có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau **theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành** thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ **phù hợp nhất**.”.

Bổ sung khoản 8 vào Điều 2 Chương I: “8. **Loại cây được liệu của dự án, phương án được hưởng chính sách hỗ trợ tại Quy định này phải thuộc Danh mục loài cây được liệu ưu tiên hỗ trợ phát triển do UBND tỉnh ban hành**.”.

Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 4 Chương II : “c) Quy mô vùng nguyên liệu của dự án/phương án đạt từ 20 ha trở lên (bao gồm diện tích hiện có và trồng mới, **trồng bổ sung, thay thế**), trong đó quy mô sản xuất của hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án, phương án đạt tối thiểu từ 0,3 ha trở lên.”.

Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 5 Chương II: “c) Quy mô vùng nguyên liệu của dự án/phương án đạt từ 30 ha trở lên (bao gồm diện tích hiện có và trồng mới, **trồng thay thế**), trong đó quy mô sản xuất của hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án/phương án đạt tối thiểu từ 0,5 ha trở lên.”.

Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 6 Chương II: “b) Quy mô vùng nguyên liệu của dự án/phương án đạt từ 10 ha trở lên (**bao gồm diện tích hiện có và trồng mới, trồng thay thế**).”.

Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 8 Chương II: “b) Quy mô vùng nguyên liệu của dự án/phương án đạt từ 30 ha trở lên (**bao gồm diện tích hiện có và trồng mới**), trong đó quy mô sản xuất của hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án/phương án đạt tối thiểu từ 0,3 ha trở lên.”.

**Bổ sung thêm các điều từ Điều 15 đến Điều 21 Mục 5 vào Chương II. Cụ thể là bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển dược liệu**

**Hỗ trợ trồng mới dược liệu:**

**1. Hỗ trợ trồng dược liệu tập trung (bổ sung Điều 16):** Hỗ trợ một lần không quá 70% chi phí mua giống, phân bón cho diện tích trồng mới trong năm đầu tiên. Mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/ha.

**2. Hỗ trợ trồng mới dược liệu dưới tán rừng (bổ sung Điều 17):**

- Hỗ trợ xây dựng Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng: Hỗ trợ một lần không quá 400.000 đồng/ha để lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập Phương án.

- Hỗ trợ trồng mới dược liệu dưới tán rừng: Hỗ trợ một lần không quá 70% chi phí để mua cây giống, phân bón trong năm đầu tiên. Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/ha.

**3. Hỗ trợ sản xuất giống dược liệu (bổ sung Điều 17):** Hỗ trợ một lần không quá 70% chi phí mua giống, phân bón cho diện tích trồng mới trong năm đầu tiên. Mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/ha.

**4. Hỗ trợ vùng nguyên liệu dược liệu được chứng nhận đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái dược liệu “GACP” hoặc “GACP Việt Nam/GACP-WHO” (bổ sung Điều 18):** Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, đánh giá, cấp giấy chứng nhận vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn “GACP” hoặc “GACP Việt Nam/ GACP-WHO” theo quy định. Mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án.

**5. Hỗ trợ cấp mã số vùng trồng dược liệu (bổ sung Điều 19):** Hỗ trợ 100% chi phí thuê tư vấn; đánh giá, phân tích mẫu đất, mẫu nước, chất lượng sản phẩm. Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/vùng trồng.

**6. Hỗ trợ đầu tư cơ sở bảo quản dược liệu (bổ sung Điều 20):** Hỗ trợ một lần tối đa 50% chi phí đầu tư máy móc, dây truyền, thiết bị phục vụ bảo quản dược liệu trong hàng rào dự án (gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học). Mức hỗ trợ tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án.

**7. Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến dược liệu (bổ sung Điều 21):** Hỗ trợ một lần tối đa 50% kinh phí đầu tư máy móc, dây truyền, thiết bị phục vụ chế biến dược liệu trong hàng rào dự án. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án.

**VIỆT NAM**

*Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2026*

**21/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025**

**lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**THUYẾT MINH**

Bổ sung thêm đối tượng (Tổ chức, chủ rừng) thực hiện chính sách phát triển dược liệu.

Sửa đổi, bổ sung làm rõ hơn nguyên tắc áp dụng tại khoản 4 Điều 2 Chương I để bảo đảm tính logic về đối tượng áp dụng thụ hưởng chính sách

Sửa đổi, bổ sung làm rõ hơn nguyên tắc áp dụng tại khoản 6 Điều 2 Chương I theo ý kiến tham gia của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để bảo đảm dễ hiểu, dễ áp dụng.

Do dự thảo Nghị quyết có bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh.

Sau khi triển khai Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND, một số địa phương có ý kiến đề xuất làm rõ thêm quy định này để bảo đảm dễ hiểu, dễ áp dụng. Do vậy cơ quan xây dựng dự thảo đề xuất làm rõ quy định về quy mô vùng nguyên liệu của dự án, phương án theo hướng bao gồm diện tích hiện có và diện tích trồng mới, trồng bổ sung, trồng thay thế theo từng nội dung hỗ trợ. Tuy nhiên theo quy định của Nghị quyết chỉ diện tích trồng mới, trồng bổ sung, trồng thay thế mới được hỗ trợ từ ngân sách. Mục tiêu của việc quy định như trên nhằm khuyến khích duy trì, củng cố và phát triển mở rộng để hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, làm cơ sở để các địa phương định hướng, chỉ đạo phát triển sản xuất trên địa bàn.

Chính sách được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các nội dung chính sách hỗ trợ đã được quy định và áp dụng thực hiện trên địa bàn 2 tỉnh Lào Cai và Yên Bái trước sáp nhập, cụ thể: Kế thừa nội dung hỗ trợ về chi phí mua giống, phân bón cho diện tích trồng mới vùng nguyên liệu. Đồng thời bổ sung việc hỗ trợ Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

Bổ sung mới một số nội dung chính sách nhằm đồng bộ, thống nhất về giải pháp thúc đẩy phát triển dược liệu theo hướng bền vững, bảo đảm đồng bộ từ cung cấp giống đến phát triển vùng nguyên liệu gắn với chế biến, tiêu thụ và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2050